

Thực trạng học khẩu ngữ tiếng Trung của sinh viên hệ đào tạo liên kết - Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam

SITUATION OF STUDYING CHINESE ORAL LANGUAGE OF TRANSNATIONAL EDUCATION STUDENTS OF VIETNAM UNIVERSITY OF TRADITIONAL MEDICINE

PhạmThị Hoa¹, Đàm Tú Quỳnh¹, Lê Thị Chính¹

¹Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam

TÓM TẮT

Khẩu ngữ trong tiếng Trung đóng một vai trò rất quan trọng quyết định chất lượng đào tạo đối với sinh viên hệ đào tạo liên kết giữa Đại học Trung Y Dược Thiên Tân và Học viện Y – Dược học cổ truyền Việt Nam. Nghiên cứu mô tả cắt ngang được thực hiện để khảo sát về kiến thức – thái độ – thực hành của 112 sinh viên hệ liên kết đối với môn học Khẩu ngữ tiếng Trung. Kết quả cho thấy 71,4% sinh viên có hứng thú; 63,4% nhận thức được tầm quan trọng, 96,4% muốn kết hợp nghe-nói, 58,9%, 67% và 68,8% cho rằng từ vựng, các bài tập trong giáo trình cũng như giáo trình phù hợp với mục tiêu; 43,8% chỉ tự hành 10-30 phút/ngày, 68,8% cảm thấy thiếu từ vựng và 96,6% chỉ cần dạy sách giáo trình. Kết luận: Đa số sinh viên nhận thức được mục đích và ý nghĩa của môn Khẩu ngữ, qua đó đóng góp ý kiến để nâng cao hiệu quả môn này.

Từ khóa: Đào tạo liên kết, khẩu ngữ, kiến thức-thái độ-thực hành.

ABSTRACT

Chinese oral language plays a key role in education and training quality to transnational education students between Tianjin University of Chinese Medicine and Vietnam University of Traditional Medicine. This cross-sectional descriptive study investigated knowledge, attitude and practice of those students about Chinese oral language subject. The results showed that 71,4% students interested in this subject; 63,4% students aware of the importance, 96,4% students wanted to combine listening-speaking, 58,9%, 67% và 68,8% students assumed that vocabulary, exercises and syllabus content meets the objectives; 43,8% students self-practiced for 10-30 minutes/day; 68,8% student felt a lack of vocabulary and 96,6% students just wanted to use textbook. Conclusion: A majority of students aware of the importances and meaning of Chinese oral language subject; thereby, contributing meaningful ideas to improve the quality of this subject.

Key words: transnational education, oral language, knowledge-attitude-skill.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Bên cạnh nghe – đọc – viết, khẩu ngữ (nói) là một kỹ năng quan trọng để phát triển hoàn thiện một ngôn ngữ. Bốn kỹ năng này có mối quan hệ hữu cơ không thể tách rời với nhau khi học bất cứ một ngôn ngữ nào trong đó có tiếng Trung (tiếng

Hán). Tuy nhiên, kỹ năng nói thường là kỹ năng chưa được đầu tư đầy đủ ở cả góc độ người học do nhiều nguyên nhân khác nhau^[1]. Chính vì vậy, việc đánh giá kiến thức và nhu cầu của người học khẩu ngữ đóng vai trò quyết định trong việc tìm ra giải pháp để nâng cao hiệu quả dạy và học môn này^[2].

Ngày nhận bài: 8/4/2022

Ngày phản biện: 11/4/2022

Ngày chấp nhận đăng: 3/5/2022



Với đặc thù của ngành nghề cũng như chương trình đào tạo bác sỹ Y học cổ truyền của hệ liên kết giữa Học viện Y – Dược học cổ truyền Việt Nam với Đại học Trung Y Dược Thiên Tân, từ năm thứ hai, sinh viên đã bắt đầu học môn Khẩu ngữ để chuẩn bị cho việc sinh sống và học tập tại Thiên Tân – Trung Quốc vào hai năm cuối. Kỹ năng này được đánh giá là rất quan trọng và bắt buộc phải thành thạo đối với đối tượng này, bởi vì việc giao tiếp với các thầy cô và bệnh nhân Trung Quốc tại bệnh viện chiếm tỷ lệ khá lớn trong quỹ thời gian học tập của sinh viên. Ngoài ra, Khẩu ngữ còn là kỹ năng hỗ trợ rất nhiều cho các kỹ năng còn lại là nghe-đọc-viết trong chuyên ngành [3]. Chính vì vậy, việc tập trung phát triển kỹ năng nói là một trong những vấn đề cần được cả người dạy và người học quan tâm.

Một khảo sát nhỏ của nhóm nghiên cứu cho thấy, kiến thức thái độ cũng như quan điểm của người học đối với môn Khẩu ngữ của sinh viên rất khác nhau, trong đó có cả những ý kiến cho rằng khẩu ngữ không thực sự quan trọng hoặc các phương pháp giảng dạy khẩu ngữ hiện tại chưa đem lại hiệu quả tối ưu. Chính vì vậy, chúng tôi thực hiện đề tài này với mục tiêu khảo sát thực trạng học khẩu ngữ của sinh viên hệ liên kết, và xây dựng tiền đề cho các biện pháp để tối ưu hóa cũng như đảm bảo sự đồng đều năng lực của sinh viên sau khi hoàn thành các lớp khẩu ngữ.

CHẤT LIỆU, ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Chất liệu nghiên cứu: Bộ câu hỏi khảo sát gồm có 25 câu hỏi được chia ra làm bốn phần là thông tin cá nhân, thực trạng học khẩu ngữ, mong muốn của sinh viên đối với các phương pháp giảng dạy và ý kiến đánh giá về giáo trình đang sử dụng. Bộ câu hỏi được tiến hành nghiên cứu pilot trên 10 sinh

viên ngẫu nhiên và được chỉnh sửa trước khi đưa vào nghiên cứu.

Đối tượng nghiên cứu:

Tiêu chuẩn lựa chọn

- Sinh viên học hệ liên kết Thiên Tân tại Học viện Y-Dược học cổ truyền Việt Nam.
- Sinh đồng ý tham gia nghiên cứu.

Tiêu chuẩn loại trừ

- Sinh viên không đồng ý tham gia nghiên cứu hoặc không hoàn thành bộ câu hỏi.

Thời gian và địa điểm nghiên cứu

Đề tài được thực hiện từ 4/2021 đến 4/2022 tại Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam. Bộ câu hỏi được thiết kế dưới dạng google form gửi tới đối tượng nghiên cứu thông qua hình thức online.

Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu mô tả cắt ngang.

Cỡ mẫu: Chọn mẫu toà bộ (112 sinh viên hệ liên kết).

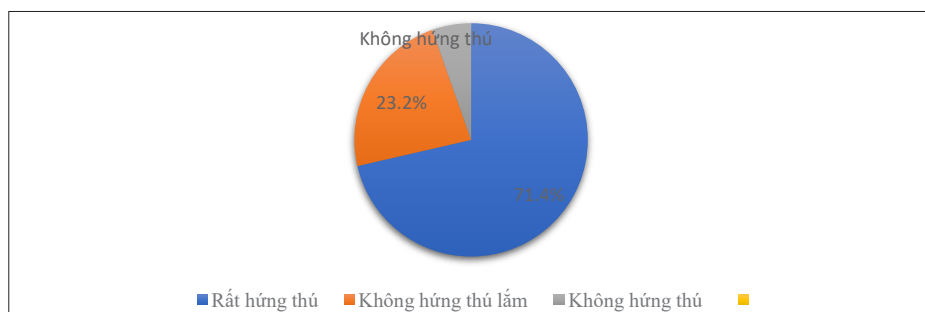
Phương pháp hạn chế sai số: Sinh viên sau khi đồng ý tham gia nghiên cứu được chia vào các group Zalo. Nghiên cứu viên sẽ giải thích với các đối tượng nghiên cứu nội dung ý nghĩa từng câu hỏi trước khi trả lời.

Phương pháp thu thập và xử lý số liệu

Số liệu được nhập liệu, làm sạch và xử lý bằng phần mềm Excel, kết quả được tính với tỷ lệ %, biểu diễn dưới dạng bảng hoặc biểu đồ.

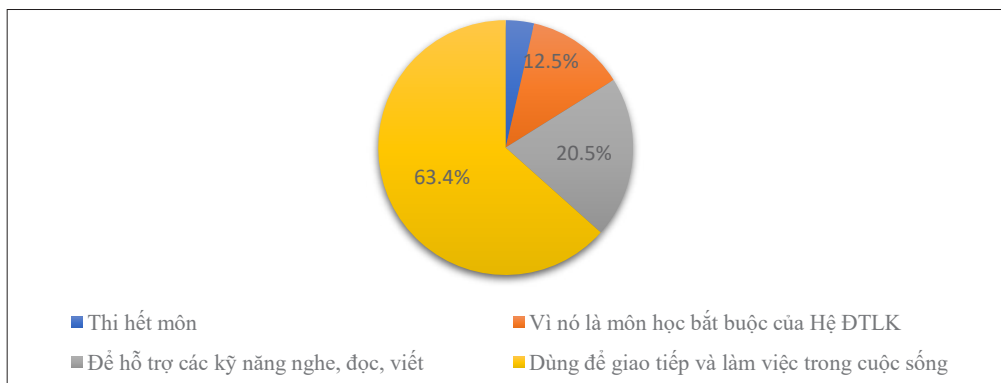
KẾT QUẢ

Nhận thức của sinh viên về việc học khẩu ngữ tiếng Trung



Biểu đồ 1. Sự hứng thú của sinh viên đối với các tiết học Khẩu ngữ

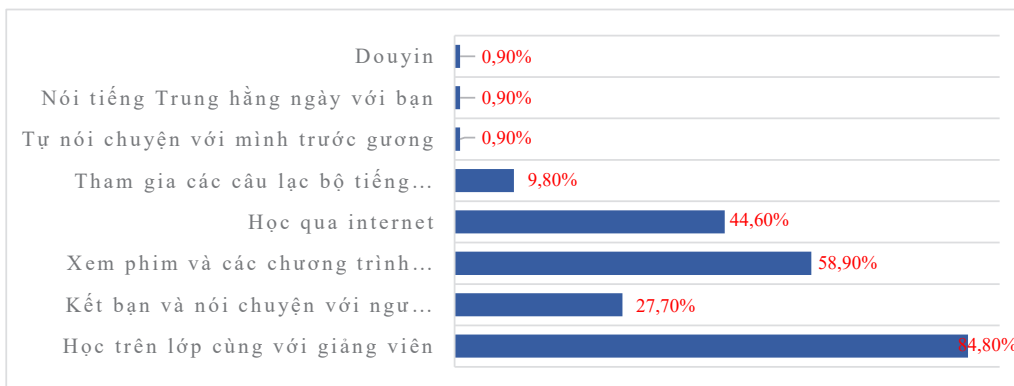
Số sinh viên có hứng thú với tiết học Khẩu ngữ chiếm tỷ lệ cao nhất với 71,4%, không hứng thú lắm chiếm 23.2%, còn lại là không có hứng thú.



Biểu đồ 2. Nhận thức về mục đích khi học khẩu ngữ

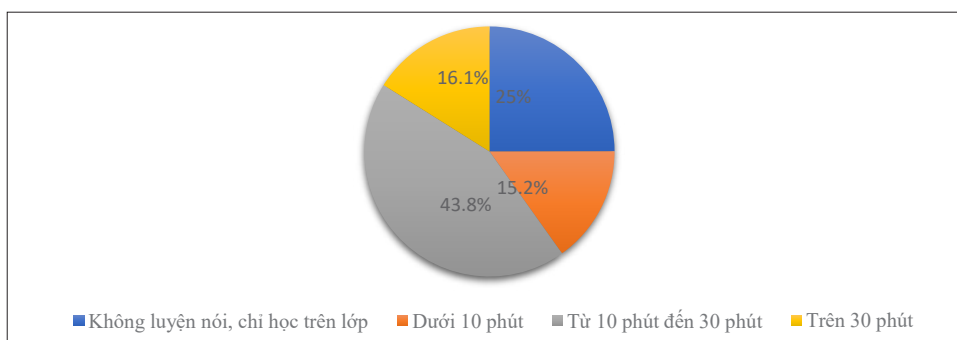
Với nhận thức về mục đích môn học Khẩu ngữ, số sinh viên cho rằng mục đích dùng để giao tiếp và làm việc trong cuộc sống chiếm tỷ lệ cao nhất với 63,4%. Tiếp theo là nhóm nhất trí với việc dùng để hỗ trợ các kỹ năng nghe, đọc và viết chiếm 20,5%. Nhóm đồng ý với mục đích là môn học bắt buộc của hệ đào tạo liên kết và thi hết môn lần lượt chiếm 12,5% và 3,6%.

Phương pháp học – dạy khẩu ngữ



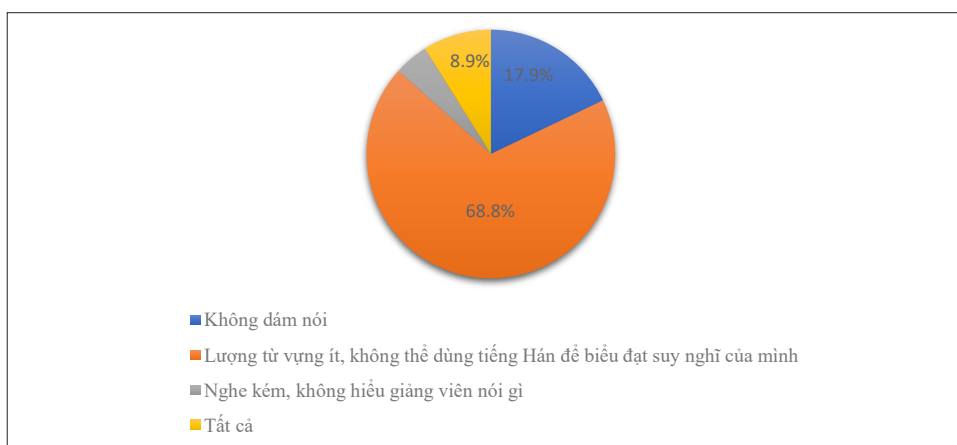
Biểu đồ 3. Phương pháp học tiếng Trung

Về phương pháp học môn học Khẩu ngữ, có 84,8% sinh viên chọn học trên lớp cùng với giảng viên, 58,9% học bằng cách xem phim và các chương trình truyền hình nói tiếng Trung, 44,6% chọn phương án học qua internet. Ngoài ra, có 27,7% sinh viên học khẩu ngữ thông qua việc kết bạn và nói chuyện với người Trung Quốc, 9,8% sinh viên tham gia câu lạc bộ tiếng Trung. Khoảng một nửa đối tượng nghiên cứu chưa sử dụng các phương tiện truyền thông để nâng cao kỹ năng nói.



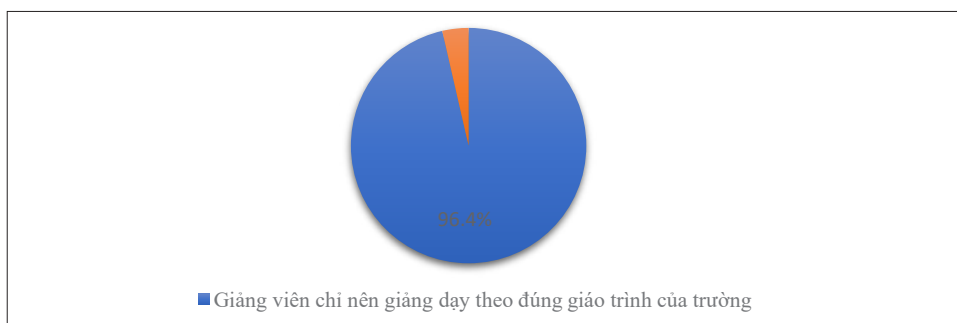
Biểu đồ 4. Thời gian dành cho việc tự luyện khẩu ngữ

Với câu hỏi về thời gian dành cho việc tự luyện khẩu ngữ, số sinh viên tự thực hành từ 10-30 phút chiếm tỷ lệ cao nhất (43,8%), tiếp theo số sinh viên không tự luyện nói chiếm 25%. Ngoài ra, số sinh viên dành dưới 10 phút tự luyện khẩu ngữ là 15,2%. Số sinh viên dành trên 30 phút mỗi ngày chỉ chiếm 16,1%.



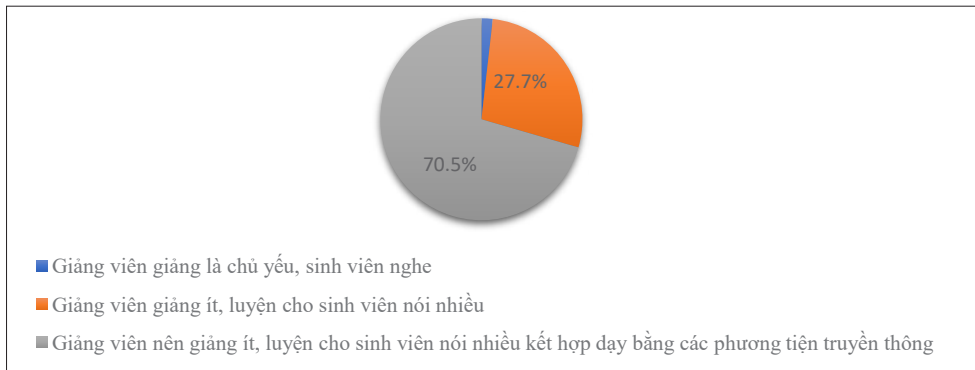
Biểu đồ 5. Một số khó khăn thường gặp khi học khẩu ngữ

Khảo sát về một số khó khăn thường gặp khi học Khẩu ngữ cho kết quả như sau: số sinh viên cho rằng lượng từ vựng ít, không thể dùng tiếng Trung để biểu đạt suy nghĩ của mình chiếm tỷ lệ cao nhất với 68,8%. Số sinh viên không dám nói chiếm tới 17,9%, tiếp theo là số sinh viên cho rằng khó khăn cho học khẩu ngữ là nghe kém, không hiểu giảng viên nói gì. Có 4,4% số sinh viên gặp cả ba vấn đề khó khăn kể trên.



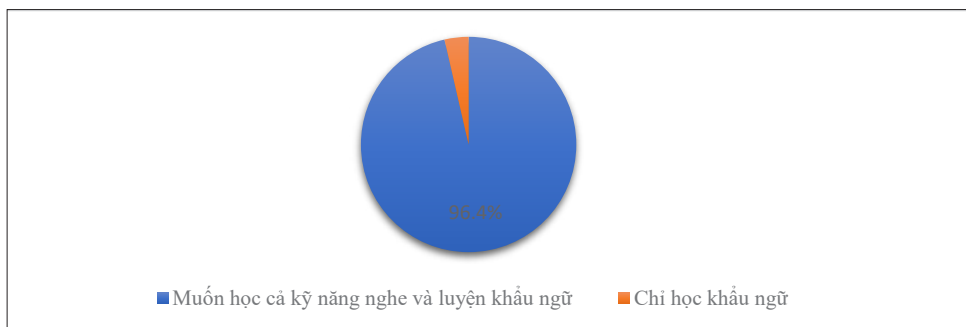
Biểu đồ 6. Phương pháp nâng cao hiệu quả giờ giảng

Biểu đồ 6 cho thấy, hầu hết sinh viên được khảo sát (96.4%) đều mong muốn giảng viên bên cạnh việc bám sát giáo trình của nhà trường cần phải chuẩn bị nội dung giảng dạy phong phú, linh hoạt, có tính ứng dụng bằng việc kết hợp và mở rộng thêm ở các giáo trình khác. Số ít sinh viên cho rằng giảng viên chỉ cần giảng dạy theo giáo trình của nhà trường là đủ (3,6%).



Biểu đồ 7. Tương tác giữa giảng viên và sinh viên

Biểu đồ 7 cho thấy, có 70,5% sinh viên có mong muốn giảng viên nên giảm thời lượng giảng lý thuyết và thay vào đó là luyện nói cho sinh viên nhiều hơn kết hợp với các công cụ hỗ trợ là phương tiện truyền thông chiếm tỷ lệ cao nhất; 27,7% là tỷ lệ sinh viên cho rằng giảng viên nên giảng ít lý thuyết và tăng thời lượng luyện nói cho sinh viên. Chỉ có 1,8% số sinh viên đồng ý với phương án giảng viên giảng và sinh viên nghe trong lớp học Khẩu ngữ.

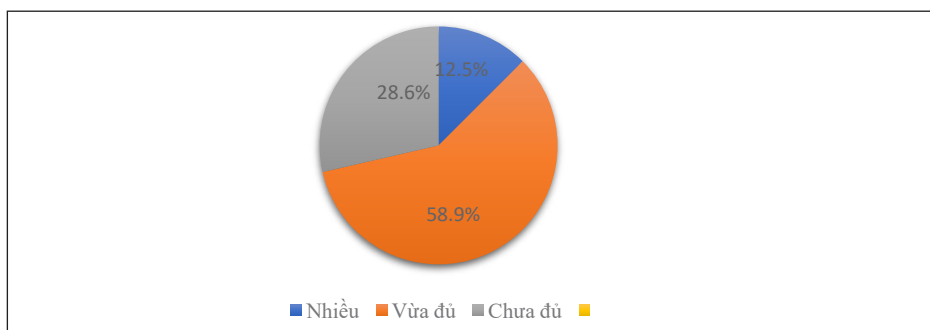


Biểu đồ 8. Mong muốn được học cả nghe và khẩu ngữ của sinh viên

Kết quả khảo sát từ biểu đồ 9 cho thấy hầu hết sinh viên đều mong muốn được học cả nghe và khẩu ngữ trong một buổi học thay vì chỉ học riêng khẩu ngữ. Còn lại 3,6% là số sinh viên đồng ý với phương án chỉ học khẩu ngữ.

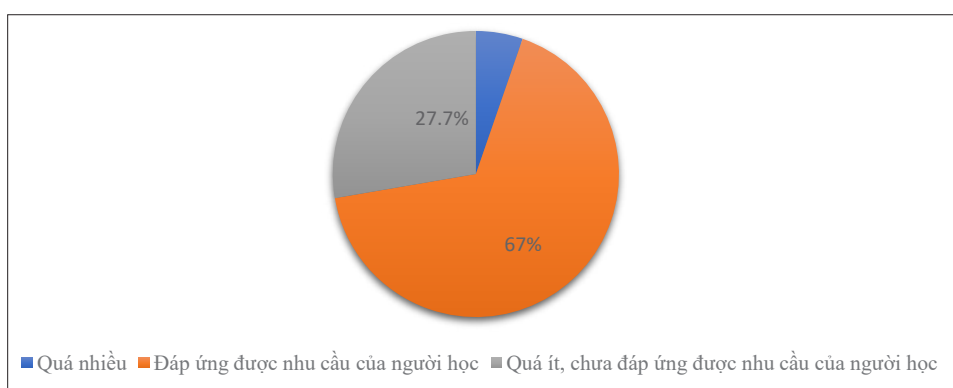
Sự phù hợp của giáo trình trong chương trình dạy khẩu ngữ

Giáo trình “345 câu khẩu ngữ tiếng Hán” (tác giả Trần Hiền Thuận) được bộ môn Ngoại ngữ đưa vào sử dụng để giảng dạy cho sinh viên tại năm thứ hai. Giáo trình gồm 4 tập, tập trung vào giới thiệu, phân tích những câu khẩu ngữ và cấu trúc ngữ pháp cơ bản trong giao tiếp tiếng Trung. Sinh viên năm thứ hai được học quyển 3.



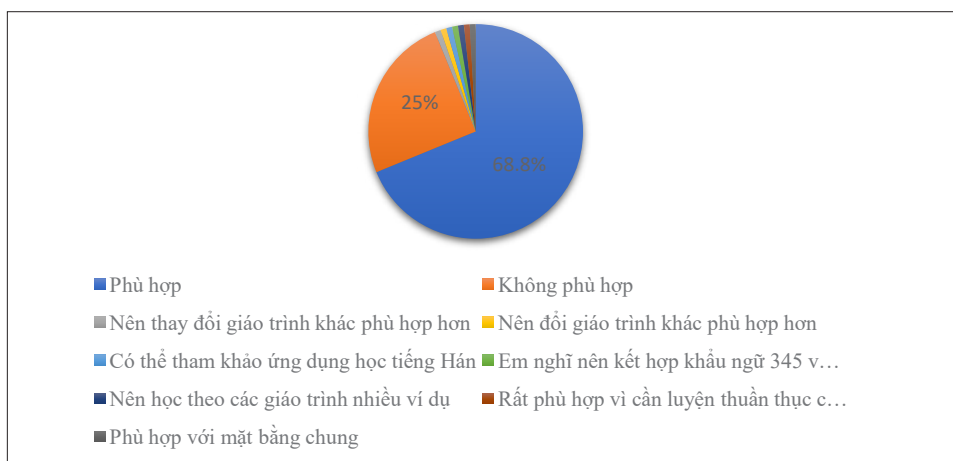
Biểu đồ 9. *Từ vựng trong giáo trình*

Về phần từ vựng, theo biểu đồ 9, số sinh viên hài lòng với lượng từ vựng trong giáo trình chiếm tỷ lệ cao nhất với 58,9%; 12,5% lựa chọn phương án từ vựng. Tuy nhiên, khảo sát cũng chỉ ra có tới 28,6% vựng



Biểu đồ 10. *Các dạng bài tập luyện nói trong giáo trình*

Khảo sát về đánh giá của sinh viên đối với dạng bài tập luyện nói, có 67% người học đánh giá đáp ứng được nhu cầu của người học, 5,3% cho là quá nhiều. Ngược lại, 27,7% người học cần các dạng bài tập nhiều hơn so với nội dung trong giáo trình.



Biểu đồ 11. *Sự phù hợp của giáo trình*

Đánh giá về sự phù hợp của giáo trình đối với mục tiêu học tập, có 68,8% người được hỏi chọn phương án phù hợp, ngược lại có 25% cho rằng không phù hợp. Số lựa chọn các đáp án khác như nên thay đổi giáo trình, có thể tham khảo ứng dụng học tiếng Hán...chiếm tỉ lệ tương đương nhau và không đáng kể.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Nhận thức của sinh viên về việc học khẩu ngữ tiếng Trung

Đại đa số sinh viên được hỏi ý kiến đều cho rằng môn Khẩu ngữ là quan trọng đối với yêu cầu đầu ra của chương trình và có hứng thú đối với việc học giao tiếp. Đây là một tín hiệu đáng mừng, bởi vì khi nhận thức được tầm quan trọng của Khẩu ngữ, sinh viên sẽ chủ động và tự giác hơn trong việc học tập.

Tuy nhiên, vẫn có một số ít sinh viên chưa nhận thức đúng đắn được tầm quan trọng của môn Khẩu ngữ, chính vì vậy mà kém hứng thú và kết quả thường không cao. Với vấn đề này, người dạy cần giải thích cặn kẽ tầm quan trọng của môn học trước khi giảng dạy, đồng thời xác định được nhóm đối tượng này trong quá trình học để có thể hỗ trợ kịp thời^[4]. Nhóm nghiên cứu sẽ tiến hành những nghiên cứu sâu hơn để tìm được giải pháp hiệu quả nhất.

Phương pháp học-dạy khẩu ngữ

Phần đông sinh viên học Khẩu ngữ chủ yếu dựa vào việc học trên lớp với giảng viên, chỉ có một nửa chủ động nâng cao kỹ năng này dựa bằng việc sử dụng các công cụ trên mạng Internet, app điện thoại, phim ảnh... Bên cạnh đó, số sinh viên tự

tập nói chiếm tỷ lệ cao, trong đó có cả nhóm sinh viên không tự luyện nói. Tuy nhiên, yêu cầu của sinh viên đối với việc làm tăng nội dung cũng như phương pháp trong tiết học khẩu ngữ lại chiếm tỷ lệ khá lớn. Điều này chứng tỏ người giảng viên có vai trò rất lớn đối với kết quả học tập, nhất là với sinh viên mới bắt đầu học.

Chính vì vậy, ngoài nội dung trong sách giáo trình, giảng viên cần lồng ghép các phương tiện học tập khẩu ngữ sẵn có trên mạng Internet, app điện thoại, phim ảnh... để sinh viên nhận thức được giá trị ứng dụng, xây dựng thói quen sử dụng^{[5][6]}. Ngoài ra, các hình thức chia nhóm học tập, sinh hoạt câu lạc bộ Khẩu ngữ định kỳ cũng là phương pháp hiệu quả cần được nghiên cứu áp dụng khi giảng dạy môn Khẩu ngữ.

Sự phù hợp của giáo trình trong chương trình dạy khẩu ngữ

Thông qua sự đánh giá của sinh viên, các nội dung về từ vựng, các bài tập luyện nói cũng như sự phù hợp của giáo trình đều đạt tỷ lệ đồng thuận cao. Điều này chứng tỏ, với nhu cầu của sinh viên, giáo trình được sử dụng để giảng dạy hiện nay là tương đối phù hợp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Selcuk Koran (2015), the role of teachers in developing learners' speaking skill, 6th International Visible Conference on Educational Studies and Applied Linguistics.
2. Mai Thị Ngọc Anh . “ Cải tiến và phát triển môi trường học ngoại ngữ thông qua phương pháp tích hợp nhằm nâng cao năng lực Tiếng Hán cho sinh viên chuyên ngành Hán ngữ tại Khoa Ngoại ngữ - Đại học Thái Nguyên” . Đề tài khoa học và công nghệ cấp Đại học năm 2019.
3. 段雅齐 《情景教学法在对外汉语中级口语教学中的应用研究》, 硕士学位论文, 2020
4. Trần Thị Liên. “Nghiên cứu phương pháp giảng dạy khẩu ngữ Tiếng Hán du lịch cho các lớp hướng dẫn viên du lịch khu vực Hạ Long - Quảng Ninh - Luận văn Thạc sỹ
5. Nguyễn Thị Bảo Ngân “ Nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học kỹ năng nghe nói cho sinh viên chuyên ngành Tiếng Trung Quốc ở Việt Nam” – Luận án tiến sỹ 2019
6. 刘影 《对外汉语基础口语教学模式的新思路》 中国华文教育网, 2010年4月